

Số: 106 /KH-UBND

An Giang, ngày 07 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2025

Năm 2024, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Theo kết quả các Chỉ số năm 2023 được công bố như: Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tỉnh An Giang đạt kết quả rất thấp, giảm nhiều so với năm 2022. Riêng Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đạt 41,85 điểm, xếp hạng 35/63 tỉnh, thành phố (tăng 9 bậc so với năm 2022) đứng thứ 3 các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Trước thực trạng đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương phân tích những hạn chế, vướng mắc và đề ra các giải pháp khắc phục để cải thiện và nâng cao các Chỉ số của tỉnh trong những năm tiếp theo. Các sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện phần đầu từng bước hoàn thành nhiệm vụ, đề án, mục tiêu đề ra theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023). Tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, các chỉ đạo từ Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác cải cách hành chính. Kết quả, các Sở, ban ngành, địa phương đã tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện và cơ bản hoàn thành 66/66 đầu công việc, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên qua đánh giá chung, công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2024 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hóa và trực tuyến chưa cao; nhiều địa phương chưa quan tâm chỉnh trang diện mạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; tỷ lệ người dân biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính còn thấp, chủ yếu do công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả làm thay. Các đề xuất sáng kiến, mô hình, giải pháp mới hiệu quả của các ngành, các địa phương rất ít.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế của năm 2024, góp phần triển khai có hiệu quả Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 664/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2022 -

2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2025, với các nội dung trọng tâm sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tăng cường hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh cải cách hành chính trên 06 lĩnh vực trọng tâm, gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo tinh thần Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 3037/QĐ-UBND và Kế hoạch số 664/KH-UBND.

b) Phát huy những mặt đạt được, khắc phục ngay những hạn chế, tồn tại trong công tác cải cách hành chính, không ngừng nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ công và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, gắn số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng tới việc giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện các thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác, đảm bảo thời gian theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Văn bản được ban hành đúng trình tự, thẩm quyền, nội dung mang tính khả thi cao và phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của tỉnh.

c) Thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở ở mỗi cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động thực thi công vụ, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và kiến tạo phát triển.

2. Tối thiểu 85% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

3. 90% hồ sơ công việc tại tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (ngoại trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

4. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

5. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

6. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

7. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương, tỉnh và chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.

8. Hoàn thành số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh.

9. Duy trì tỷ lệ 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình. Đối với các sở, ngành: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 85%; Đối với các địa phương: đạt tối thiểu 70%.

10. Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 80% so với tổng hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

11. Phấn đấu 100% hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công.

12. Giảm tối thiểu bình quân 1% biên chế công chức và 1,5% số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2024.

13. Phấn đấu kết quả đánh giá, xếp hạng các chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)... của tỉnh năm 2025 cao hơn năm 2024.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Công tác cải cách hành chính năm 2025 tỉnh An Giang được thực hiện với 51 nhiệm vụ (*Phụ lục đính kèm*), như sau:

- 1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:** 13 nhiệm vụ.
- 2. Cải cách thể chế:** 4 nhiệm vụ.
- 3. Cải cách thủ tục hành chính:** 6 nhiệm vụ.
- 4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:** 4 nhiệm vụ.
- 5. Cải cách chế độ công vụ:** 6 nhiệm vụ.
- 6. Cải cách tài chính công:** 6 nhiệm vụ.
- 7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:** 12 nhiệm vụ.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong các hội nghị, các cuộc họp kinh tế - xã hội, các hội nghị khác có nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính. Phát huy vai trò lãnh đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện thắng lợi, hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2025.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm tham mưu của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2025. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương tháo gỡ, khắc phục.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại; xem xét trách nhiệm đối với thủ trưởng, người đứng đầu đơn vị, địa phương 02 năm liên tiếp xếp loại trung bình trong công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương thì đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét điều chuyển công tác vị trí thấp hơn. Đồng thời, gắn với kết quả xếp loại thi đua, khen thưởng của tập thể đơn vị, địa phương.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Kiện toàn chức năng,

nhệm vụ, sắp xếp tổ chức, bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước và khối cơ quan Đảng theo quy định của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương.

5. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, văn hóa công sở, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Duy trì, nâng cao hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định. Đổi mới phương pháp, cách thức giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở nguyên tắc đảm bảo an ninh, an toàn, hiệu quả, thuận tiện phục vụ theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

7. Duy trì thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo quy định của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương.

8. Thực hiện tốt Chương trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ban Dân vận Tỉnh ủy trong thực hiện công tác dân vận chính quyền; phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và người dân đối với công tác cải cách hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ, thái độ giao tiếp, ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính được tuân thủ, chấp hành nghiêm.

9. Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền. Kiểm tra có hiệu quả, có báo cáo kết quả kiểm tra và hình thức xử lý theo thẩm quyền được giao.

10. Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính theo tiêu chí đa dạng về mặt hình thức, chú trọng tính khả thi, hiệu quả để phổ biến kiến thức đến từng cá nhân, tổ chức. Nội dung tuyên truyền đảm bảo được định hướng, thực hiện đúng theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

11. Khuyến khích việc đề xuất các sáng kiến, mô hình, giải pháp mới hiệu quả trong công tác cải cách hành chính. Gắn với khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật hoặc có sáng kiến, mô hình, giải pháp mới đem lại hiệu quả trong công tác cải cách hành chính.

12. Tổ chức đoàn đi học tập thực tế những kinh nghiệm trong thực hiện công tác cải cách hành chính, những cách làm hay, sáng kiến mang tính đột phá, hiệu quả của các tỉnh, thành phố trên cả nước. Từ đó vận dụng, áp dụng vào nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thực hiện theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước, Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh do Sở Nội vụ chủ trì tham mưu triển khai thực hiện sử dụng từ nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Sở Nội vụ quản lý, sử dụng.

3. Các nhiệm vụ do thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì thực hiện sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp thẩm quyền giao để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Kinh phí triển khai các đề án, dự án cải cách hành chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp lập Đề án, dự toán kinh phí, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt, thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 theo chức năng, nhiệm vụ quản lý.

b) Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh về công tác cải cách hành chính.

c) Định kỳ báo cáo công tác cải cách hành chính hoặc đột xuất theo yêu cầu, hướng dẫn của Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Đề xuất các giải pháp, sáng kiến, mô hình hay góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương, đóng góp chung vào hiệu quả cải cách hành chính của tỉnh.

2. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì triển khai các nội dung về: công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ.

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương, các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; tham mưu công tác kiểm tra cải cách hành chính.

d) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Bộ Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính cấp tỉnh do Bộ, ngành Trung ương triển khai.

e) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tốt nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh An Giang.

g) Xây dựng, triển khai và trình Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng người dân về sự phục vụ hành chính của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hàng năm và tổng kết giai đoạn 2022 - 2025.

3. Sở Tư pháp

Chủ trì triển khai nhiệm vụ cải cách thể chế, xây dựng và nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các chủ trương, chính sách liên quan đến nhiệm vụ cải cách hành chính.

c) Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Quản lý, điều hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

d) Phối hợp triển khai tổ chức các hội nghị, hội thảo về công tác cải cách hành chính của tỉnh.

5. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, rà soát mức độ tự chủ tài chính, cập nhật và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có ý kiến về dự toán kinh phí thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì tham mưu, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện nội dung tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI).

b) Triển khai, công bố kết quả đánh giá Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành, địa phương (DDCI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) của tỉnh An Giang năm 2024.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai đánh giá Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DCCI) năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

9. Công an tỉnh

Chủ trì triển khai, vận hành, khai thác và cập nhật có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

10. Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang; Cổng Thông tin điện tử tỉnh An Giang

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện các chuyên mục, thời sự, thông tin về cải cách hành chính nhằm tuyên truyền các quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các mô hình, sáng kiến, các hoạt động cải cách hành chính đã và đang diễn ra trên địa bàn toàn tỉnh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh An Giang hàng năm.

12. Đề nghị Báo An Giang

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện các chuyên mục, chuyên trang, thông tin, bài viết về cải cách hành chính nhằm tuyên truyền các quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các mô hình, sáng kiến, các hoạt động cải cách hành chính đã và đang diễn ra trên địa bàn toàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nhiệm vụ mới, yêu cầu các sở, ban ngành, địa phương báo cáo, đề xuất giải pháp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, Đoàn thể tỉnh (email);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo AG; Đài PT-TH AG; Công TTĐT tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc CT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CB - TH (đăng công báo);
- Lưu: VT, TH.

***Kèm theo:**

- Phụ lục nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng